

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **56** /2013/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **11** tháng **12** năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2008/TT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của liên Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nội tại Tờ trình số: 8952/TTr-SXD-TĐ ngày 13/11/2013 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số: 2861/STP-VBPQ ngày 07/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các quy định về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình của UBND Thành phố đã ban hành trái với nội dung Quy định ban hành kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên đến thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Công thương, GTVT, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các PVP UBND TP;
- Website Chính Phủ;
- Các báo: Hà Nội mới, Kinh tế và Đô thị;
- Trung tâm Tin học Công báo, Công Giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội;
- Các Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT. *130*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *u*
PHÓ CHỦ TỊCH *u*



Nguyễn Văn Khôi

QUY ĐỊNH

**Về thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa
bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56./2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, bao gồm thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các thiết kế khác triển khai sau thiết kế cơ sở.

2. Quy định này áp dụng đối với chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố Hà Nội, các cơ quan chuyên môn về xây dựng gồm các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Phòng Quản lý đô thị các quận, huyện, thị xã, các tổ chức, cá nhân tham gia thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Phân loại và phân cấp công trình xây dựng

1. Công trình xây dựng được phân thành các loại:

- a) Công trình dân dụng;
- b) Công trình công nghiệp;
- c) Công trình giao thông;
- d) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- e) Công trình hạ tầng kỹ thuật.

Danh mục chi tiết các loại công trình theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản

lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP).

2. Cấp công trình xây dựng để quy định đối tượng công trình phải được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm tra thiết kế được thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 1 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng (sau đây viết tắt là Thông tư số 10/2013/TT-BXD).

3. Loại và cấp công trình được xác định cho từng công trình, hạng mục công trình độc lập trong quyết định đầu tư xây dựng công trình. Trường hợp công trình chưa có trong danh mục quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, người quyết định đầu tư quyết định phân loại, phân cấp công trình theo quy định tại QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Khảo sát và thiết kế xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư tổ chức lập và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng hoặc bổ sung nhiệm vụ khảo sát xây dựng (nếu có) theo nội dung quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 8 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD làm cơ sở lựa chọn nhà thầu khảo sát xây dựng.

2. Nhà thầu khảo sát xây dựng được lựa chọn phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây viết tắt là Nghị định số 12/2009/NĐ-CP) và có phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phù hợp với nội dung quy định tại Điều 9 Thông tư số 10/2013/TT-BXD. Riêng đối công trình cấp II trở lên được đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước, nhà thầu khảo sát phải được công bố thông tin năng lực trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng. Việc giám sát công tác khảo sát xây dựng và nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 12 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

3. Yêu cầu đối với các bước thiết kế xây dựng công trình, bao gồm thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và thiết kế khác thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và Điều 14 của Thông tư số 10/2013/TT-BXD. Nội dung thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, nội dung thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công thực hiện theo quy định tại Khoản 3,4 Điều 7 của Thông tư số

13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng Quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình (sau đây viết tắt là Thông tư số 13/2013/TT-BXD). Việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn trong thiết kế xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP.

4. Chủ đầu tư tổ chức lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 10/2013/TT-BXD. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình được phê duyệt là căn cứ để lập thiết kế cơ sở của dự án đầu tư hoặc thiết kế bản vẽ thi công của báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình. Tại các bước thiết kế, chủ đầu tư có thể bổ sung nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình cho phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập thiết kế xây dựng công trình, trường hợp chủ đầu tư có đủ năng lực thì được tự thiết kế, trường hợp chủ đầu tư không có đủ năng lực thì thuê tổ chức tư vấn thiết kế. Riêng đối với trường hợp thiết kế ba bước thì nhà thầu thi công có thể được giao lập thiết kế bản vẽ thi công khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định. Tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 47, Điều 48 và Điều 49 của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, riêng đối với công trình cấp II trở lên được đầu tư xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước phải được công bố thông tin năng lực trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng. Việc nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

Điều 4. Nguyên tắc lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình

1. Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế phải có điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và được công bố thông tin năng lực trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

2. Cá nhân tư vấn độc lập do cơ quan quản lý nhà nước lựa chọn để tham gia thẩm tra thiết kế đối với các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP phải có các điều kiện năng lực hành nghề xây dựng quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP và được công bố thông tin năng lực trên trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

3. Tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra thiết kế phải độc lập với chủ đầu tư, nhà thầu thiết kế và không có vi phạm trong hoạt động xây dựng.

4. Chủ đầu tư và tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế phải thực hiện đầy đủ các quy định về lựa chọn nhà thầu và hợp đồng trong hoạt động xây dựng.

Chương II

THẨM TRA, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Mục 1

THẨM ĐỊNH VÀ THAM GIA Ý KIẾN VỀ THIẾT KẾ CƠ SỞ

Điều 5. Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Thành phố Hà Nội

1. Cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định dự án quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố Hà Nội tiếp nhận và gửi hồ sơ dự án đến các cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở để đề nghị thẩm định hoặc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nhóm A, cơ quan đầu mối thẩm định dự án gửi hồ sơ lấy ý kiến của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành về thiết kế cơ sở công trình, trực tiếp thuê hoặc đề nghị chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn để thẩm tra tổng mức đầu tư dự án.

3. Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án nhóm B, C:

a) Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở theo chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án, trừ các dự án quy định tại điểm b Khoản này.

Đối với dự án bao gồm nhiều loại công trình có chuyên ngành khác nhau, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành gửi văn bản thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án về cơ quan đầu mối thẩm định dự án để tổng hợp trước khi trình phê duyệt dự án đầu tư.

b) Phòng Quản lý đô thị cấp huyện thẩm định thiết kế cơ sở các dự án nhóm C thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND cấp huyện và UBND cấp xã xây dựng các công trình: công trình dân dụng cấp III, cấp IV; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, cấp IV; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ban hành văn bản thẩm định, Phòng Quản lý đô thị phải gửi văn bản thẩm định về Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để theo dõi, tổng hợp.

4. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nhóm B, C, gồm:

a) Các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

b) Sự phù hợp của phương pháp xác định tổng mức đầu tư với đặc điểm, tính chất kỹ thuật và yêu cầu công nghệ của dự án;

c) Tính đầy đủ, hợp lý và phù hợp với yêu cầu thực tế của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án.

5. Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở lập kết quả thẩm định thiết kế cơ sở theo mẫu tại Phụ lục 1 của Quy định này, gửi cơ quan đầu mối thẩm định dự án để tổng hợp và gửi chủ đầu tư để hoàn chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở (nếu cần).

6. Sau khi hoàn chỉnh hồ sơ theo thông báo thẩm định dự án của cơ quan đầu mối thẩm định dự án và kết quả thẩm định thiết kế cơ sở, Chủ đầu tư gửi 04 bộ bản vẽ thiết kế cơ sở về cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở để xác nhận làm cơ sở phê duyệt dự án và quản lý các bước thiết kế tiếp theo.

Điều 6. Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc nhóm B, C không sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Thành phố Hà Nội

1. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án đồng thời với thẩm định thiết kế cơ sở. Trước khi phê duyệt dự án, đơn vị đầu mối thẩm định dự án trực thuộc cấp quyết định đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ dự án để lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của:

a) Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương theo chức năng quản lý loại công trình quyết định tính chất, mục tiêu của dự án, trừ các dự án quy định tại điểm b Khoản này.

b) Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nằm trong các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong phạm vi đô thị thuộc địa bàn Thành phố Hà Nội do các Bộ, ngành trung ương quyết định đầu tư (trừ các dự án đầu tư do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư thuộc chuyên ngành quản lý), cơ quan, đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành. Đối với các dự án khác do các Bộ, ngành

trung ương quyết định đầu tư không nằm trong phạm vi đô thị, việc lấy ý kiến về thiết kế cơ sở do người quyết định đầu tư quyết định khi thấy cần thiết.

3. Nội dung tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP.

4. Cơ quan tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở lập văn bản theo mẫu tại Phụ lục 2 của Quy định này, gửi cơ quan đầu mối thẩm định dự án để tổng hợp làm cơ sở thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 7. Thời gian và phí thẩm định hoặc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Thời gian thẩm định hoặc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ là:

a) Dự án thuộc nhóm C: không quá 10 ngày làm việc.

b) Dự án thuộc nhóm B: không quá 15 ngày làm việc.

c) Dự án thuộc nhóm A, dự án phát triển nhà ở: không quá 20 ngày làm việc.

2. Thời gian kiểm tra, xác nhận bản vẽ thiết kế cơ sở đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Thành phố Hà Nội là không quá 05 ngày làm việc.

3. Việc thu và quản lý sử dụng phí thẩm định hoặc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, trong đó:

a) Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Cơ quan đầu mối thẩm định dự án chuyển cho cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy định này 25% trên số tiền phí thẩm định dự án đầu tư thu được.

b) Đối với dự án sử dụng vốn khác: Người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư dự án nộp 25% trên số tiền phí thẩm định dự án đầu tư theo quy định cho cơ quan chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 3 Điều 5 của Quy định này trước khi nhận văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở.

c) Trường hợp dự án gồm nhiều loại công trình thì cơ quan chủ trì thẩm định hoặc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở có trách nhiệm phân bổ 25% phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng cho các cơ quan tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở.

Mục 2

THẨM TRA, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ KỸ THUẬT, THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG VÀ THIẾT KẾ KHÁC

Điều 8. Thẩm định thiết kế xây dựng công trình không thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng

1. Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế 1 bước, 2 bước và thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

2. Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư có thể thuê tổ chức hoặc cá nhân tư vấn thẩm tra thiết kế để thẩm tra toàn bộ hoặc một số nội dung thẩm định quy định tại Khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD làm cơ sở thẩm định, phê duyệt thiết kế.

Điều 9. Trình tự thẩm tra, thẩm định thiết kế công trình thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng được quy định tại Khoản 1 Điều 21 trong Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (thực hiện Khoản 1 Điều 10 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD)

1. Chủ đầu tư xem xét, đánh giá thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế 1 bước, 2 bước và thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở và lập báo cáo tổng hợp theo các nội dung sau:

a) Sự phù hợp về thành phần, quy cách của hồ sơ thiết kế so với quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật, bao gồm: thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật, quy trình bảo trì công trình và các hồ sơ khác theo quy định;

b) Sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với nhiệm vụ thiết kế, thiết kế cơ sở, các yêu cầu của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ đầu tư thực hiện thủ tục thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy và các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Chủ đầu tư gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Quy định này tới cơ quan chuyên môn về xây dựng để tổ chức thẩm tra thiết kế.

a) Đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước; công trình thuộc dự án được đầu tư theo các hình thức xây dựng - chuyển giao (BT), xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao - kinh doanh

(BTO), hợp tác công - tư (PPP); công trình có sử dụng vốn vay ưu đãi hoặc vốn đầu tư từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội: Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm tra thiết kế, cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo một lần đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định). Trong trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp thẩm tra thiết kế thì đồng thời giới thiệu một số tổ chức tư vấn thẩm tra để chủ đầu tư lựa chọn, ký hợp đồng để thực hiện thẩm tra một số hoặc toàn bộ các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

b) Đối với công trình sử dụng vốn khác: Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình thẩm tra thiết kế, cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ và thông báo một lần đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không đúng quy định). Trong trường hợp không đủ điều kiện để trực tiếp thẩm tra thiết kế thì đồng thời chuyển trả hồ sơ để chủ đầu tư tự lựa chọn tổ chức tư vấn thẩm tra để thực hiện thẩm tra thiết kế theo các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD.

Chi phí thuê tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế thuộc chi phí tư vấn đầu tư xây dựng được tính trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình. Chủ đầu tư căn cứ nội dung thẩm tra để xác định và thanh toán chi phí thẩm tra theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

4. Tổ chức tư vấn thẩm tra có trách nhiệm lập báo cáo thẩm tra với các nội dung phù hợp với quy định tại Khoản 1,2 Điều 4 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD và Hợp đồng thẩm tra được ký kết với Chủ đầu tư.

5. Trong quá trình thẩm tra thiết kế, trường hợp cần thiết cơ quan chuyên môn về xây dựng có thể lựa chọn các cá nhân tư vấn độc lập để thực hiện thẩm tra một số nội dung thuộc nhiệm vụ của mình. Chi phí thuê cá nhân tư vấn thẩm tra được trích từ Phí thẩm tra của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng. Cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm ban hành Kết quả thẩm tra thiết kế theo mẫu tại Phụ lục 4 (trường hợp không thuê tổ chức tư vấn thẩm tra) hoặc ban hành văn bản thông báo về kết quả thẩm tra theo mẫu tại Phụ lục 5 (trường hợp có thuê tổ chức tư vấn thẩm tra).

6. Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thiết kế tiếp thu, giải trình và kiểm tra, giám sát nhà thầu thiết kế hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo ý kiến thẩm tra nêu trên.

7. Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra, xác nhận bản vẽ thiết kế đã thẩm tra trước khi chủ đầu tư phê duyệt thiết kế. Trường hợp thuê tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế để thực hiện thẩm tra các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thì tổ chức tư vấn thẩm tra đóng dấu xác nhận bản vẽ thiết kế đã thẩm tra trước khi chủ đầu tư phê duyệt thiết kế và gửi văn bản phê duyệt đến cơ quan chuyên môn về xây dựng để theo dõi, kiểm tra.

Điều 10. Hồ sơ trình thẩm tra thiết kế công trình thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng

1. Tờ trình thẩm tra thiết kế xây dựng công trình theo mẫu tại Phụ lục 3;

2. Các tài liệu quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 7 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD;

3. Đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, trong trường hợp chủ đầu tư áp dụng định mức, đơn giá đối với công tác xây dựng mới chưa có trong hệ thống định mức, đơn giá xây dựng đã được công bố, hoặc điều chỉnh định mức, đơn giá đã được công bố cho phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và biện pháp thi công thì phải gửi kèm theo văn bản quyết định áp dụng và văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với những định mức, đơn giá này.

Điều 11. Thẩm quyền thẩm tra thiết kế các công trình thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng được quy định tại Khoản 1 Điều 21 trong Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (thực hiện Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và Khoản 7 Điều 5 Thông tư số 10/2013/TT-BXD)

1. Sở Xây dựng thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm e Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và các công trình quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều này), bao gồm:

a) Đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Nhà chung cư cấp II, cấp III; công trình công cộng cấp II, cấp III; nhà máy xi măng cấp II, cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II, cấp III và công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp.

b) Đối với các công trình sử dụng vốn khác: Nhà chung cư cấp II, cấp III; công trình công cộng cấp II, cấp III; nhà máy xi măng cấp II, cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp II và công trình xử lý chất thải rắn độc hại không phân biệt cấp.

2. Sở Giao thông vận tải thẩm tra thiết kế các công trình giao thông quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD), bao gồm:

a) Đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước: công trình cầu, hầm, đường bộ cấp II, cấp III; công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp;

b) Đối với các công trình sử dụng vốn khác: công trình cầu, hầm, đường bộ cấp II; công trình đường sắt bao gồm cả đường sắt đô thị, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người không phân biệt cấp.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra thiết kế các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và các công trình quy định tại Khoản 6 Điều này), bao gồm: Hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và công trình thủy lợi khác không phân biệt cấp.

4. Sở Công thương thẩm tra thiết kế các công trình công nghiệp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP (trừ các công trình quy định tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 13/2013/TT-BXD và các công trình quy định tại Khoản 5 Điều này), bao gồm: công trình cấp II, cấp III thuộc loại công trình đường dây tải điện, trạm biến áp, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất Alumin, các công trình công nghiệp chuyên ngành (trừ công trình nhà máy xi măng); các công trình không phân biệt cấp, gồm: công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

5. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thẩm tra thiết kế các công trình nằm trong các khu công nghiệp tập trung, khu chế xuất và khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố, bao gồm: công trình cấp III; công trình cấp IV thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng không phân biệt cấp.

6. Phòng Quản lý đô thị cấp huyện thẩm tra thiết kế các công trình:

a) Đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc dự án do UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư: Nhà chung cư cấp III; công

trình công cộng cấp III; công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III; công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp IV thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng không phân biệt cấp.

b) Đối với các công trình sử dụng vốn khác: Nhà ở riêng lẻ từ 7 tầng trở lên.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ban hành văn bản thẩm tra, Phòng Quản lý đô thị phải gửi văn bản thẩm tra về Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để theo dõi, tổng hợp.

7. Trường hợp trong một dự án đầu tư xây dựng công trình có nhiều công trình xây dựng với loại và cấp khác nhau thì cơ quan chủ trì tổ chức thẩm tra thiết kế xây dựng công trình là cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế đối với công trình chính trong dự án.

8. Đối với các công trình có quy mô lớn, có yếu tố công nghệ mới hoặc có yếu tố kỹ thuật phức tạp, chủ đầu tư có thể đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm tra từng hạng mục hoặc từng phần công trình. Riêng các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, việc tổ chức thẩm tra từng hạng mục hoặc từng phần công trình phải phù hợp với kế hoạch đấu thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Thẩm tra, thẩm định thiết kế đối với công trình cải tạo, sửa chữa

1. Các công trình cải tạo, sửa chữa làm thay đổi quy mô và tải trọng công trình hoặc làm thay đổi kết cấu chịu lực chính của công trình thì phải thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế như đối với công trình xây dựng mới theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Quy định này.

2. Các công trình cải tạo, sửa chữa khác không thuộc đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định thiết kế xây dựng công trình.

Điều 13. Phê duyệt thiết kế xây dựng công trình

1. Người quyết định đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công cùng với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình đối với trường hợp thiết kế 1 bước.

2. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế kỹ thuật đối với công trình thực hiện thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình thực hiện thiết kế 2 bước và thiết kế khác triển khai ngay sau thiết kế cơ sở. Nội dung phê duyệt thiết kế thực hiện theo Khoản 3 Điều 20 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Thiết kế bản vẽ thi công phải được chủ đầu tư hoặc đại diện được ủy quyền của chủ đầu tư xác nhận bằng chữ ký và đóng dấu đã phê duyệt vào bản vẽ trước khi đưa ra thi công. Đối với công trình thực hiện thiết kế 3 bước, chủ đầu tư có thể thuê nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng kiểm tra thiết kế bản vẽ thi công và ký xác nhận trong bản vẽ trước khi phê duyệt.

Điều 14. Thẩm tra, thẩm định khi điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng công trình

1. Trường hợp điều chỉnh, bổ sung thiết kế dẫn đến phải điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư cho phép điều chỉnh hoặc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng trước khi thực hiện lập, thẩm tra, thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng công trình theo quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Quy định này.

2. Đối với các công trình thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, khi điều chỉnh, bổ sung thiết kế do thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp thiết kế chủ yếu thì chủ đầu tư phải gửi hồ sơ thiết kế đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng để tổ chức thẩm tra lại trước khi phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng công trình.

3. Các trường hợp thay đổi thiết kế còn lại, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế.

Điều 15. Thời gian, phí thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng

1. Thời gian thẩm tra thiết kế của cơ quan chuyên môn về xây dựng nêu tại Điều 11 của Quy định này, tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, là:

- a) Đối với công trình cấp II, cấp III: không quá 30 ngày làm việc.
- b) Đối với công trình thực hiện thiết kế 1 bước và nhà ở riêng lẻ: không quá 20 ngày làm việc.

2. Thời gian xác nhận bản vẽ thiết kế đã thẩm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các nội dung không thuê tổ chức tư vấn thẩm tra là không quá 5 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Phí thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng được tính trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình. Mức thu phí thẩm tra thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Chủ đầu tư nộp phí thẩm tra thiết kế cho cơ quan chuyên môn về xây dựng trước khi nhận kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

a) Chủ trì soạn thảo, trình UBND Thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn;

b) Kiểm tra, lập danh sách đề nghị công bố hoặc công bố theo thẩm quyền thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

c) Hướng dẫn, kiểm tra UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư xây dựng công trình và tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định về lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình;

d) Thực hiện thẩm định hoặc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 5 và Khoản 1 Điều 6, thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Quy định này;

đ) Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Xây dựng hàng năm (trước ngày 15/12) về tình hình thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trách nhiệm của các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành:

a) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc soạn thảo, trình UBND Thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn;

b) Kiểm tra, lập danh sách đề nghị công bố hoặc công bố theo thẩm quyền thông tin năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 15/2013/NĐ-CP;

c) Hướng dẫn, kiểm tra UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư xây dựng công trình và tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định về lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý;

d) Thực hiện thẩm định hoặc tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 5 và Khoản 1 Điều 6, thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại Khoản 2,3,4 Điều 11 của Quy định này;

đ) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm (gửi về Sở Xây dựng trước ngày 08/12) và đột xuất về tình hình thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý;

3. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội:

a) Hướng dẫn, kiểm tra các chủ đầu tư xây dựng công trình và tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình trong khu công nghiệp, khu chế xuất thực hiện các quy định về lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình thuộc địa bàn quản lý;

b) Thực hiện tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án quy định tại Khoản 1 Điều 6, thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại Khoản 5 Điều 11 của quy định này;

c) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm (gửi về Sở Xây dựng trước ngày 08/12) và đột xuất về tình hình thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

4. Trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã:

a) Hướng dẫn, kiểm tra UBND các xã, phường, thị trấn, các chủ đầu tư xây dựng công trình và tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình thực hiện các quy định về lập, thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn;

b) Kiện toàn tổ chức, bộ máy của Phòng Quản lý đô thị để thực hiện thẩm định thiết kế cơ sở các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 5, thẩm tra thiết kế các công trình quy định tại Khoản 6 Điều 11 của Quy định này;

c) Thực hiện chế độ báo cáo hàng năm (gửi về Sở Xây dựng trước ngày 08/12) và đột xuất về tình hình thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn.

5. Trách nhiệm của các Sở, ngành khác có liên quan:

Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong quản lý công tác thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình trên địa bàn.

6. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn Thành phố:

Thực hiện đầy đủ các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc quản lý chất lượng khảo sát, thiết kế xây dựng công trình quy định tại Điều

13, Điều 18, Điều 20 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan của UBND Thành phố Hà Nội.

7. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình:

a) Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Quy định này khi thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng công trình;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thẩm tra thiết kế được chủ đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng giao;

c) Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế phải bố trí đủ người có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp để thực hiện thẩm tra thiết kế;

c) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình; lập báo cáo thẩm tra đáp ứng yêu cầu của hợp đồng thẩm tra và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 17. Xử lý chuyển tiếp

1. Các công trình đã phê duyệt thiết kế trước ngày 15/4/2013 có thay đổi thiết kế thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Quy định này thì nội dung thay đổi thiết kế phải được thẩm tra, thẩm định theo Quy định này.

2. Các công trình chưa phê duyệt thiết kế nhưng đã tổ chức thẩm tra, thẩm định thiết kế từ trước ngày 15/4/2013, chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, bổ sung các nội dung cần được thẩm tra, thẩm định quy định tại Điều 3, Điều 5 của Thông tư số 13/2013/TT-BXD. Trường hợp công trình thuộc đối tượng thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, chủ đầu tư phải gửi kết quả thẩm tra đến cơ quan có thẩm quyền thẩm tra quy định tại Điều 11 của Quy định này trước khi phê duyệt thiết kế, trong đó đối với công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chuyên môn về xây dựng phải có ý kiến bằng văn bản về kết quả thẩm tra để chủ đầu tư thực hiện trước khi phê duyệt thiết kế.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy định này thay thế các nội dung liên quan đến thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đối với những công trình xây dựng phải lập dự án quy định tại Điểm d, đ, e Khoản 2 Điều 11, Khoản 1 Điều 13 của Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn

Thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố Hà Nội.

2. Sở Xây dựng phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức phổ biến, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

3. Các cơ quan có thẩm quyền thẩm tra thiết kế quy định tại Điều 11 của Quy định này có trách nhiệm niêm yết công khai trình tự, thủ tục thẩm tra thiết kế tại nơi tiếp nhận hồ sơ và trên trang thông tin điện tử (nếu có).

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này:

a) Các Sở: Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương nghiên cứu, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung việc phân cấp thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thuộc chuyên ngành quản lý.

b) Trường hợp có khó khăn vướng mắc, các cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc UBND Thành phố, các chủ đầu tư dự án cần phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khôi

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 20

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

Công trình: Thuộc dự án

Kính gửi: (Cơ quan đầu mối thẩm định dự án)

(Cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở) nhận được văn bản số ngày của (Cơ quan đầu mối thẩm định dự án) về việc lấy ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng “tên dự án” tại “địa điểm đầu tư xây dựng công trình”, kèm theo hồ sơ dự án, gồm:

- Tờ trình thẩm định và phê duyệt dự án ...;
- Các văn bản pháp lý...
- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình ...;
- Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế cơ sở

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, (Cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở) thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án như sau:

I. Thông tin chung về dự án:

1. Tên công trình:; Loại và cấp công trình:
2. Thuộc dự án
3. Chủ đầu tư :
4. Địa điểm xây dựng:
5. Nhà thầu lập dự án:
6. Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng:
7. Quy mô xây dựng, công suất:
8. Nội dung xây dựng và phương án thiết kế:
 - a) Mô tả về quy hoạch
 - b) Mô tả bình đồ phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến;
 - c) Mô tả sơ đồ công nghệ, bản vẽ dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;
 - d) Mô tả phương án kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc;
 - e) Mô tả phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình, kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

II. Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án.

1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng được phê duyệt; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án tuyến công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến;

2. Sự phù hợp của việc kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực;
3. Sự hợp lý của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;
4. Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy;
5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định;
6. Sự phù hợp của phương pháp xác định tổng mức đầu tư với đặc điểm, tính chất kỹ thuật và yêu cầu công nghệ của dự án;
7. Tính đầy đủ, hợp lý và phù hợp với yêu cầu thực tế của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án.
8. Những yêu cầu khác đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế đối với hồ sơ thiết kế cơ sở các công trình (nếu có):

(Lưu ý: (Cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở) sẽ đóng dấu xác nhận hồ sơ thiết kế cơ sở sau khi tiếp thu các ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở tại văn bản này làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình)

Trên đây là Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình..... thuộc dự án "*tên dự án*" của (Cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở). Đề nghị (Cơ quan đầu mối thẩm định dự án) tổng hợp, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án và thực hiện các bước tiếp theo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước./.

CƠ QUAN CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ

Nơi nhận :

- Như trên;
- ...;
- UBND quận...;
- Lưu: VP, TĐ.

**CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM
GIA Ý KIẾN VỀ TKCS**

Phụ lục 2
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Hà Nội, ngày tháng năm 20

V/v: Tham gia ý kiến về thiết kế cơ
sở công trình....., thuộc dự án....

Kính gửi: (đơn vị đầu mối thẩm định dự án trực thuộc cấp quyết định đầu tư)

(Cơ quan chủ trì tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở) nhận được văn bản số ngày của (đơn vị đầu mối thẩm định dự án trực thuộc cấp quyết định đầu tư) đề nghị tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án.... “tên dự án” tại “địa điểm đầu tư xây dựng công trình”, kèm theo hồ sơ dự án, gồm:

- Các văn bản pháp lý...
- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình ...;
- Hồ sơ dự án.....,

I. Nội dung xây dựng và phương án thiết kế:

1. Mô tả về quy hoạch;
2. Mô tả bình đồ phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến;
3. Mô tả sơ đồ công nghệ, bản vẽ dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;
4. Mô tả phương án kiến trúc đối với công trình có yêu cầu kiến trúc;
5. Mô tả phương án kết cấu chính, hệ thống kỹ thuật, hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình, kết nối với hạ tầng kỹ thuật của khu vực.

II. Ý kiến về thiết kế cơ sở công trình thuộc dự án.

1. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc tổng mặt bằng được phê duyệt; sự phù hợp của thiết kế cơ sở với phương án tuyến công trình được chọn đối với công trình xây dựng theo tuyến;
2. Sự phù hợp của việc kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực;
3. Sự hợp lý của phương án công nghệ, dây chuyền công nghệ đối với công trình có yêu cầu công nghệ;
4. Việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy;
5. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân lập thiết kế cơ sở theo quy định;
6. Những yêu cầu khác đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế đối với hồ sơ thiết kế cơ sở các công trình (nếu có):

Trên đây là ý kiến về thiết kế cơ sở của (Cơ quan chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở) công trình..... thuộc dự án "tên dự án". Đề nghị (đơn vị đầu mối thẩm định dự án trực thuộc cấp quyết định đầu tư) tổng hợp, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án và thực hiện các bước tiếp theo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước./.

**CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM GIA Ý
KIẾN VỀ TKCS**

Nơi nhận :

- Như trên;
- ...;
- UBND quận...;
- Lưu: VP,TD.

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

Hà Nội, ngày..... tháng.....năm.....

TỜ TRÌNH**THẨM TRA THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**Kính gửi: *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng về xây dựng)*

Căn cứ Điều 20, Điều 21 của Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (TKKT/TKBVTC)....

I. Thông tin chung công trình:

1. Tên công trình:
2. Cấp công trình:
3. Thuộc dự án: *Theo quyết định đầu tư được phê duyệt*
4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ, ...):
5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Các thông tin khác có liên quan:

II. Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:**1. Văn bản pháp lý (bản chính hoặc bản sao dấu của chủ đầu tư):**

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với trường hợp thiết kế 2 bước và thiết kế 3 bước) hoặc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế (đối với trường hợp thiết kế 1 bước);

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được phê duyệt cùng dự án đầu tư xây dựng công trình (nếu có);

- Hồ sơ quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

- Văn bản và hồ sơ thiết kế PCCC được thẩm duyệt theo quy định;

- Các thỏa thuận chuyên ngành khác có liên quan

- Báo cáo tổng hợp của chủ đầu tư về các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Quy định này;

- Tổng hợp hồ sơ về điều kiện năng lực của nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình và các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; Giấy phép nhà thầu nước ngoài (nếu có);

- Các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan đến nội dung thẩm tra thiết kế;

- Thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế được lập phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Quy định này;

- Dự toán xây dựng công trình đối với công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Trong trường hợp chủ đầu tư áp dụng định mức, đơn giá đối với công tác xây dựng mới chưa có trong hệ thống định mức, đơn giá xây dựng đã được công bố, hoặc điều chỉnh định mức, đơn giá đã được công bố cho phù hợp với biện pháp, yêu cầu kỹ thuật và biện pháp thi công thì phải gửi kèm theo văn bản quyết định áp dụng và văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền đối với những định mức, đơn giá này.

(Tên chủ đầu tư) trình (Cơ quan chuyên môn về xây dựng về xây dựng) thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.... với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên người đại diện

Số : Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

KẾT QUẢ THẨM TRA THIẾT KẾ
CÔNG TRÌNH.....

Kính gửi:

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận Tờ trình số ngày.....của.....trình thẩm tra thiết kế (TKKT/TKBVTC) xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....(kèm theo hồ sơ thiết kế).

Căn cứ Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD, ngày 15/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Các căn cứ khác có liên quan.....

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

I. Thông tin chung về công trình:

1. Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
2. Thuộc dự án đầu tư:.....
3. Chủ đầu tư:
4. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
5. Nguồn vốn:.....
6. Địa điểm xây dựng:.....
7. Diện tích chiếm đất:.....
8. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....
9. Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
10. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
11. Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

II. Nội dung hồ sơ thiết kế trình thẩm tra:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về hồ sơ thiết kế được gửi kèm theo Tờ trình thẩm tra thiết kế của Chủ đầu tư.

III. Kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét, đánh giá:

1. Năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tư vấn, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế;

2. Sự phù hợp của thiết kế với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho công trình;

3.) Mức độ an toàn chịu lực của công trình và các yêu cầu về an toàn khác, bao gồm:

- Sự phù hợp của giải pháp thiết kế nền - móng với đặc điểm địa chất công trình, kết cấu công trình và an toàn đối với các công trình lân cận;

- Sự phù hợp của giải pháp kết cấu với thiết kế công trình, với kết quả khảo sát xây dựng và với công năng của công trình;

- Đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu về an toàn khác;

4. Đối với các công trình sử dụng vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thì thực hiện thẩm tra thêm các nội dung:

- Sự phù hợp của hồ sơ thiết kế so với thiết kế cơ sở hoặc nhiệm vụ thiết kế đã được phê duyệt;

- Sự hợp lý của thiết kế về đảm bảo tiết kiệm chi phí và hiệu quả đầu tư, bao gồm: Tính hợp lý và kinh tế trong việc lựa chọn giải pháp thiết kế, công nghệ xây dựng, vật liệu xây dựng chủ yếu trong thiết kế xây dựng công trình; sự phù hợp của việc áp dụng, vận dụng đơn giá xây dựng công trình và chế độ chính sách trong dự toán xây dựng công trình.

IV. Kết luận:

1. Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để xem xét trình phê duyệt thiết kế.

2. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).

3. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện dự toán (nếu có).

4. Yêu cầu, kiến nghị đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (đề biết, chỉ đạo);
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)*

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VỀ XÂY DỰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

V/v ý kiến về kết quả thẩm tra
thiết kế công trình.....

Kính gửi:

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) đã nhận văn bản số ... ngày.....của.....xin ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trìnhthuộc dự án đầu tư.....

Căn cứ Báo cáo thẩm tra thiết kế của tổ chức tư vấn, cá nhân do Chủ đầu tư thuê.

Các căn cứ khác có liên quan.....(nếu có).

(Cơ quan chuyên môn về xây dựng) có ý kiến về kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng công trình như sau:

I. Thông tin chung về công trình:

1. Tên công trình.....Loại, cấp công trình.....
2. Thuộc dự án đầu tư:.....
3. Chủ đầu tư:
4. Giá trị dự toán xây dựng công trình:
5. Nguồn vốn:.....
6. Địa điểm xây dựng:.....
7. Diện tích chiếm đất:.....
8. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình:.....
9. Nhà thầu khảo sát xây dựng:.....
10. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:
11. Tóm tắt các giải pháp thiết kế chủ yếu về: kiến trúc, nền, móng, kết cấu, hệ thống kỹ thuật công trình, phòng chống cháy, nổ.

II. Về năng lực của cá nhân thẩm tra thiết kế:

Ghi tóm tắt và có ý kiến đánh giá về năng lực của cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế.

III. Về Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế:

Ghi ý kiến nhận xét:

a) Về sự đầy đủ các nội dung thẩm tra (theo quy định tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 15/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Thông tư số 13/2013/TT-BXD, ngày 15/8/2013 của Bộ

trường Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình);

b) Những nội dung cần bổ sung làm rõ trong Báo cáo (nếu có).

IV. Kết luận:

1. Đủ điều kiện hay chưa đủ điều kiện để chủ đầu tư triển khai thực hiện bước tiếp theo.

2. Yêu cầu bổ sung và hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm tra (nếu có).

3. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế (nếu có).

4. Yêu cầu đối với chủ đầu tư và nhà thầu tư vấn thiết kế.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người quyết định đầu tư (để biết, chỉ đạo);
- Cơ quan cấp phép xây dựng công trình;
- Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình;
- Nhà thầu thẩm tra thiết kế (nếu có);
- Lưu.

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng
dấu)*